

GIẤY PHÉP KHAI THÁC, SỬ DỤNG NƯỚC MẶT

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KON TUM

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật tài nguyên nước ngày 21/6/2012;

Căn cứ Nghị định số 201/2013/NĐ-CP ngày 27/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật tài nguyên nước;

Căn cứ Thông tư số 27/2014/TT-BTNMT ngày 30/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định việc đăng ký khai thác nước dưới đất, mẫu hồ sơ cấp, gia hạn, điều chỉnh, cấp lại giấy phép tài nguyên nước;

Căn cứ Thông tư số 47/2017/TT-BTNMT ngày 07/11/2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định về giám sát khai thác, sử dụng tài nguyên nước;

Xét đơn đề nghị cấp giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt ngày 28/12/2018 của Ban Quản lý Khai thác các công trình thủy lợi;

Xét đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 25/TTr-STNMT ngày 22/01/2018 (kèm theo hồ sơ),

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho phép Ban Quản lý Khai thác các công trình thủy lợi (địa chỉ tại số 42 Hoàng Diệu, phường Thống Nhất, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum) khai thác, sử dụng nước mặt với các nội dung sau:

1. Tên công trình: Trạm bơm Măng La.
2. Mục đích khai thác, sử dụng nước: Cung cấp nước tưới cho sản xuất nông nghiệp.
3. Nguồn nước khai thác sử dụng: Sông Đăk Bla thuộc lưu vực sông Sê San.
4. Vị trí công trình khai thác, sử dụng nước: Xã Ngọc Bay, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum (hệ tọa độ VN 2000, kinh tuyến trực $107^{\circ}30'$, múi chiếu 3°):

STT	Hạng mục	Hệ tọa độ VN 2000 kinh tuyến trực $107^{\circ}30'$ múi chiếu 3°	
		X	Y
01	Nhà trạm bơm	1588061,59	548467,00
02	Điểm lấy nước	1588063,74	548489,54

5. Chế độ khai thác: Chế độ khai thác: Trung bình 30 ngày/tháng, 06 tháng/năm (từ tháng 11 đến tháng 4 năm sau).

6. Lượng nước khai thác, sử dụng nước lớn nhất: $800\text{m}^3/\text{h}$ tương đương $0,222\text{ m}^3/\text{s}$.

7. Phương thức khai thác, sử dụng: Công trình trạm bơm sử dụng máy bơm chìm được đặt trong bể hút nằm tại bờ sông, lấy nước từ sông Đăk Bla dẫn nước qua đường ống về bể tập trung nước, bể hút lấy nước từ máy bơm lên công trình tháo, ở đây khi mực nước ổn định sẽ phân phối hệ thống kênh dẫn phục vụ cho mục đích tưới tiêu.

8. Thời hạn của giấy phép: 15 (mười lăm) năm.

Điều 2. Các yêu cầu đối với Ban Quản lý Khai thác các công trình thủy lợi:

1. Tuân thủ nội dung quy định tại Điều 1 của Giấy phép này; nếu thay đổi nội dung quy định tại Điều 1 của Giấy phép thì phải được cơ quan cấp giấy phép đồng ý bằng văn bản.

2. Đầu tư, lắp đặt thiết bị đo đạc, kết nối, truyền trực tiếp, cập nhật số liệu, cung cấp thông tin, số liệu từ công trình khai thác tài nguyên nước vào hệ thống thiết bị thu nhận, lưu trữ dữ liệu của hệ thống giám sát khai thác, tài nguyên nước theo quy định; Đồng thời báo cáo kết quả đầu tư, lắp đặt thiết bị gửi về UBND tỉnh (qua Sở Tài nguyên và Môi trường) để theo dõi, phối hợp thực hiện.

3. Thiết bị đo đạc tại công trình khai thác tài nguyên nước đảm bảo các yêu cầu: Hoạt động liên tục, kết nối, truyền thông tin, số liệu tới thiết bị thu nhận, lưu trữ cơ sở dữ liệu của hệ thống giám sát; sai số tương đối không vượt quá 5% so với giá trị thực đo đối với thiết bị đo lưu lượng; đối với thiết bị đo đạc tự động lưu lượng phải đảm bảo không quá 15 phút 01 lần; đối với camera giám sát, tốc độ ghi hình không nhỏ hơn 01 khung hình/phút; Thiết bị đo đạc lưu lượng nước phải thực hiện hiệu chỉnh, kiểm định theo quy định.

4. Giám sát hoạt động khai thác đối với công trình: Lưu lượng khai thác, chất lượng nước trong quá trình khai thác theo quy định; thực hiện giám sát định kỳ đối với các thông số lưu lượng khai thác, chất lượng nước trong quá trình khai thác; chế độ giám sát không quá 12 giờ 01 lần đối với thông số lưu lượng khai thác và phải cập nhật số liệu vào hệ thống giám sát tối thiểu 01 ngày 01 lần trước 20 giờ hàng ngày; thông số chất lượng nước trong quá trình khai thác, thực hiện cập nhật số liệu vào hệ thống giám sát không quá 05 ngày kể từ ngày có kết quả phân tích.

5. Xử lý nước đảm bảo chất lượng đạt tiêu chuẩn, quy chuẩn theo quy định trước khi đưa vào sử dụng cho các mục đích; thực hiện các biện pháp giảm thiểu tác động của công trình tới nguồn nước; có phương án khai thác nguồn nước khác để thay thế trong trường hợp xảy ra hạn hán thiếu nước, sự cố ô nhiễm nguồn nước.

6. Vận hành hệ thống cấp nước tuân thủ theo quy chuẩn kỹ thuật, giảm thiểu thất thoát tài nguyên nước; sử dụng nước hợp lý, tiết kiệm; thiết lập vùng bảo hộ vệ sinh của công trình khai thác; bảo vệ nguồn nước, không gây ô nhiễm, suy thoái, cạn kiệt nguồn nước; bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của các tổ chức, cá nhân hiện đang khai thác, sử dụng cùng nguồn nước; không được gây cản trở dòng chảy.

7. Thực hiện các nghĩa vụ tài chính trong khai thác, sử dụng tài nguyên nước theo quy định của pháp luật (nếu có).

8. Xây dựng kế hoạch chi tiết số giờ lấy nước trung bình trong các ngày khai thác, sử dụng nước và các ngày nghỉ trong tháng/năm có xác nhận của chính quyền địa phương; đồng thời thông báo đến cơ quan cấp giấy phép, Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND thành phố Kon Tum để theo dõi, kiểm tra, giám sát.

9. Hằng năm (trước ngày 15 tháng 12) tổng hợp báo cáo tình hình khai thác, sử dụng nước của công trình; kết quả quan trắc, đo đạc lưu lượng nước và các vấn đề phát sinh khác trong quá trình khai thác, sử dụng nước của công trình; gửi về Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND thành phố Kon Tum để theo dõi, kiểm tra, giám sát.

10. Nếu có sự cố bất thường ảnh hưởng xấu đến nguồn nước, môi trường và sự ổn định của công trình; Ban Quản lý Khai thác các công trình thủy lợi có biện pháp xử lý kịp thời; đồng thời báo cáo về UBND tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường và chính quyền địa phương nơi đặt công trình để chỉ đạo.

11. Chịu sự thanh tra, kiểm tra của cơ quan quản lý tài nguyên nước ở Trung ương, địa phương; cung cấp đầy đủ và trung thực thông tin, dữ liệu về hoạt động khai thác, sử dụng nước của công trình khi cơ quan nhà nước có thẩm quyền yêu cầu.

12. Thực hiện đúng cam kết như đã nêu trong Hồ sơ đề nghị cấp giấy phép.

13. Chấp hành các quy định Luật tài nguyên nước và các quy định có liên quan của pháp luật.

Điều 3. Ban Quản lý Khai thác các công trình thủy lợi được hưởng các quyền hợp pháp theo quy định tại Khoản 1 Điều 43 và có trách nhiệm thực hiện các nghĩa vụ theo quy định tại Khoản 2 Điều 43 Luật tài nguyên nước và các quyền lợi hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Giấy phép này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chậm nhất 90 (chín mươi) ngày trước khi giấy phép hết hạn, nếu Ban Quản lý Khai thác các công trình thủy lợi còn tiếp tục khai thác, sử dụng nước mặt với các nội dung quy định tại Điều 1 của Giấy phép này thì phải làm thủ tục gia hạn Giấy phép theo quy định.

Điều 5. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Chủ tịch UBND thành phố Kon Tum, Giám đốc Ban Quản lý Khai thác các công trình thủy lợi và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- Cục Quản lý Tài nguyên nước;
- Sở Tài chính;
- Cục Thuế tỉnh;
- Lưu: VT, NNTN6.

ll

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lê Ngọc Tuấn